

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỨNG KHOÁN DSC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301.2/2023/BC-DSC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty

Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189 Email: info@dsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán: DSC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	20/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua các Báo cáo sau: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. • Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty • Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 • Thông qua việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 t • Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 • Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát • Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Nguyễn Thị Bích Hà • Bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty
2	02/2022/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	12/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua việc điều chỉnh tên tiếng Anh của Công ty • Thông qua việc điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Công ty • Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty • Thông qua phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu • Thông qua Phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”)

II. Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Anh	Chủ tịch HĐQT	08/01/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	08/01/2021	
3	Ông Vũ Nhật Lâm	Thành viên HĐQT	26/07/2021	
4	Ông Bạch Quốc Vinh	Thành viên HĐQT	20/04/2022	
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên HĐQT	08/01/2021	20/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Anh	27/27	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	27/27	100%	
3	Ông Vũ Nhật Lâm	25/27	100%	Lý do cá nhân
4	Ông Bạch Quốc Vinh	18/27	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 20/04/2022
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hà	07/27	100%	Miễn nhiệm từ ngày 20/04/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 như sau:

3.1. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành:

- (a) Hoàn thành việc xin cấp phép thành lập và tổ chức hoạt động của Chi nhánh Đà Nẵng; Thực hiện việc thành lập Phòng Giao dịch Hàm Long và Chi nhánh Hồ Chí Minh;
 - (b) Thực hiện việc nộp Hồ sơ xin cấp phép chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động;
 - (c) Thực hiện sửa đổi Điều lệ và điều chỉnh tên tiếng Anh của Công ty.
- 3.2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Cụ thể:
- (a) Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
 - (b) Các báo cáo định kỳ (Báo cáo thường niên, các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo hoạt động tháng, quý, bán niên...) được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn;
 - (c) Hoàn thành việc đăng ký thành viên giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - (d) Các thông tin được công bố và báo cáo đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, (các) Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.
 - (e) Hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã giành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT; đề xuất các kế hoạch kinh doanh và những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Chức năng của (các) Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị được giao cho các nhân sự chuyên trách.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT/DSC	06/01/2022	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty	100%
2	03/2022/NQ-HĐQT/DSC	14/02/2022	Phê duyệt điều chỉnh phân quyền trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn tại DSC	100%
3	04/2022/NQ-HĐQT/DSC	16/02/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
4	05.1/2022/NQ-HĐQT/DSC	17/02/2022	Phê duyệt hạn mức dư nợ cho vay ký quỹ đến 30/06/2022	100%
5	06/2022/NQ-HĐQT/DSC	24/02/2022	Phê duyệt lựa chọn Nhà cung cấp trúng gói thầu mua sắm Đầu tư Hạ tầng trang thiết bị/Server cho Dự án Hệ thống Công nghệ thông tin DSC	75%
6	05/2022/NQ-HĐQT/DSC	28/02/2022	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022	100%
7	07/2022/NQ-HĐQT/DSC	4/3/2022	Cung cấp Dịch vụ ứng trước tiền bán Chứng khoán	100%
8	08/2022/NQ-HĐQT/DSC	24/3/2022	Nội dung tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
9	09/2022/NQ-HĐQT/DSC	15/04/2022	Phê duyệt Dự toán Công trình Phòng Giao dịch Hàm Long	100%
10	10/2022/NQ-HĐQT/DSC	25/04/2022	Phê duyệt thành lập Phòng Giao dịch Hàm Long	100%
11	11/2022/NQ-HĐQT/DSC	12/05/2022	Bổ nhiệm và Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
12	12/2022/NQ-HĐQT/DSC	31/05/2022	Phê duyệt Danh mục Chứng khoán được Giao dịch ký quỹ (từ 01/06/2022)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/2022/NQ-HĐQT/DSC	10/06/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
14	14/2022/NQ-HĐQT/DSC	24/06/2022	Ban hành Bảng phân cấp Thẩm quyền trong việc tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Công ty	100%
15	15/2022/NQ-HĐQT/DSC	21/07/2022	Phê duyệt thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
16	16/2022/NQ-HĐQT/DSC	03/08/2022	Phê duyệt Tổng dự toán Công trình Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
17	17/2022/NQ-HĐQT/DSC	18/08/2022	Phê duyệt phương án mua TP TBond	100%
18	18/2022/NQ-HĐQT/DSC	19/08/2022	Phê duyệt phương án bán TP TBond	100%
19	18.1/2022/NQ-HĐQT/DSC	03/09/2022	Phê duyệt Tổng hạn mức dư nợ cho vay kỹ quỹ đến 31/12/2022	100%
20	19/2022/NQ-HĐQT/DSC	18/10/2022	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022	100%
21	20/2022/NQ-HĐQT/DSC	19/10/2022	Phê duyệt phương án huy động vốn, chuyển Datacenter về Hà Nội và chủ trương đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất của Công ty	100%
22	20/2022/NQ-HĐQT/DSC	24/10/2022	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1	100%
23	21/2022/NQ-HĐQT/DSC	19/10/2022	Phân cấp thẩm quyền đối với Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
24	28/2022/NQ-HĐQT/DSC	25/11/2022	Phê duyệt danh mục chứng khoán được Giao dịch kỹ quỹ Quý 4/2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	29/2022/NQ-HĐQT/DSC	12/12/2022	Triển khai Phương án phát hành quyền mua cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng	100%
26	30/2022/NQ-HĐQT/DSC	13/12/2022	Thông qua Hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
27	30.1/2022/NQ-HĐQT/DSC	21/12/2022	Phê duyệt điều chỉnh DM chứng khoán giao dịch Quý 4 năm 2022	100%

III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Trưởng BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
2	Bà Lê Thị Liên	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
3	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	0/0	-	-	
2.	Bà Lê Thị Liên	0/0	-	-	
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	0/0	-	-	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám

độc và cổ đông

Trong năm 2022, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc duy trì mối quan hệ với BKS, nâng cao hoạt động giám sát, đóng góp ý kiến khi cần thiết.

Trong quá trình làm việc, BKS được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

BKS không nhận được các đơn khiếu nại của cổ đông trong năm 2022.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty và Ban Kiểm soát chủ động liên lạc, trao đổi với nhau khi có những hoạt động kinh doanh cần thiết có ý kiến của các Bên trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, nhằm mục đích hoàn thiện và phát triển Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bạch Quốc Vinh	18/10/1975	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 16/02/2022
2	Bà Nguyễn Thị Bích Hà	01/10/1984	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 25/02/2021; Miễn nhiệm ngày 16/02/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đặng Thị Hồng Giang	20/08/1990	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 01/03/2017 - Miễn nhiệm ngày 12/05/2022

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Minh Toàn	12/05/1984	Cử nhân	Bổ nhiệm 12/05/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: PHỤ LỤC 01 đính kèm Báo cáo này.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
Không có								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận*

đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Không có									

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** PHỤ LỤC 02 đính kèm Báo cáo này.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan							

của người nội bộ							
------------------	--	--	--	--	--	--	--

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

PHỤ LỤC 03 đính kèm báo cáo này.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. *nl*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN ĐỨC ANH

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.	Nguyễn Thị Bích Hà		TV HĐQT kiêm TGD			08/01/2021	20/04/2022	Miễn nhiệm HĐQT ngày 20/04/2022	Người nội bộ của Công ty
1.	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
2.	Lê Thị Liên		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
3.	Bùi Thị Ngọc Ly		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
4.	Đặng Thị Hồng Giang		Kế Toán Trưởng			01/03/2017	12/05/2022	Miễn nhiệm KTT ngày 12/05/2022	Người nội bộ của Công ty

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.	Trần Minh Toàn		Kế Toán Trưởng			12/05/2022	-	Bổ nhiệm KTT ngày 12/05/2022	Người nội bộ của Công ty
6.	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP		Không			16/08/2021	-		Cổ đông sở hữu trên 10% VĐL
7.	Văn Lê Hằng		Không			16/08/2021	-		Cổ đông sở hữu trên 10% VĐL

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT					1.499.900	1,499%	
1.1	Nguyễn Quốc Hoàn		Bố đẻ					0	0	
1.2	Vũ Phương Đông		Mẹ đẻ					0	0	
1.3	Nguyễn Quốc Toàn		Em ruột					0	0	
1.4	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP		CĐL là người có liên quan của người nội bộ					70.000.000	70%	
2	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT					1.499.900	1,499%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	Nguyễn Tuấn Hùng		Bố đẻ					0	0	
2.2	Đặng Thị Kim Nam		Mẹ đẻ					0	0	
2.3	Bùi Xuân Chung		Chồng					0	0	
2.4	Bùi Duy Quang		Con đẻ					0	0	
2.5	Bùi Gia Khánh		Con đẻ					0	0	
2.6	Nguyễn Hoàng Long		Em ruột					0	0	
2.7	Nguyễn Hoàng Lân		Em ruột					0	0	
2.8	Trần Thị Phương Linh		Em dâu					0	0	
3	Bạch Quốc Vinh		TV HDQT kiêm Tổng Giám đốc					-	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.1	Bạch Quốc Bình		Bố đẻ					-	0,00%	
3.2	Đỗ Thị Cẩm		Mẹ đẻ					-	0,00%	
3.3	Bạch Thị Thanh Trúc		Chị gái					-	0,00%	
3.4	Dương Văn Long		Bố vợ					-	0,00%	
3.5	Trần Thị Mỹ		Mẹ vợ					-	0,00%	
3.6	Dương Quỳnh Hoa		Vợ					-	0,00%	
3.7	Bạch Dương Yến Linh		Con					-	0,00%	
3.8	Trần Quang Hiệp		Anh rể					-	0,00%	
4	Vũ Nhật Lâm		TV HDQT					0	0,00%	
4.1	Vũ Quang Liên		Bố đẻ					0	0	
4.2	Lê Kim Hương		Mẹ đẻ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.3	Trương Văn Trinh		Bố vợ					0	0	
4.4	Nông Thị Thanh		Mẹ vợ					0	0	
4.5	Trương Thu Huyền		Vợ					0	0	
4.6	Vũ Nhật Quang		Con trai					0	0	
4.7	Vũ Minh Yến		Con gái					0	0	
4.8	Vũ Duy Linh		Em trai					0	0	
5	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS					0	0,00%	
5.1	Nguyễn Xuân Hoàng		Bố đẻ					0	0	
5.2	Ngô Thị Sáng		Mẹ đẻ					0	0	
5.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					0	0	
5.4	Nguyễn Hoàng Hà		Em ruột					0	0	
5.5	Vũ Thị Lành		Mẹ chồng					0	0	
5.6	Trần Bá Thám		Bố chồng					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.7	Trần Bá Ngọ		Chồng					0	0	
5.8	Tạ Thị Ngọc Mai		Con đẻ					0	0	
5.9	Nguyễn Nam Thành		Con rể					0	0	
5.10	Tạ Đình Phong		Con ruột					0	0	
5.11	Lương Minh Thu		Con dâu					0	0	
5.12	Trần Ngọc Phương Thảo		Con ruột					0	0	
6	Lê Thị Liên		Thành viên BKS					0	0,00%	
6.1	Lê Văn Thành		Bố đẻ					0	0	
6.2	Trần Thị Long		Mẹ đẻ					0	0	
6.3	Lê Huy Thanh		Anh ruột					0	0	
6.4	Hoàng Thị Hiền		Chị dâu					0	0	
6.5	Lê Thị Lan		Chị ruột					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.6	Lê Như Toàn		Anh rể					0	0	
6.7	Âu Thị Oanh		Mẹ chồng					0	0	
6.8	Âu Xuân Liệu		Chồng					0	0	
6.9	Âu Lê Vinh Quang		Con đẻ					0	0	
6.10	Âu Lê Quang Hưng		Con đẻ					0	0	
7	Bùi Thị Ngọc Ly		Thành viên BKS					0	0,00%	
7.1	Bùi Đình Thấu		Bố đẻ					0	0	
7.2	Đỗ Thị Quê		Mẹ đẻ					0	0	
7.3	Hoàng Văn Thực		Bố chồng					0	0	
7.4	Hoàng Thị Bích Ngọc		Mẹ chồng					0	0	
7.5	Hoàng Văn Thắng		Chồng					0	0	
7.6	Hoàng Quỳnh Mai		Con					0	0	
7.7	Bùi Đình Thiệp		Em ruột					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.8	Hoàng Thị Hồng		Chị chồng					0	0	
7.9	Hoàng Thị Thảo		Em chồng					0	0	
7.10	Nguyễn Văn Lượng		Anh rể					0	0	
7.11	Nguyễn Văn Hân		Em rể					0	0	
8	Trần Minh Toàn		Kế toán trưởng					0	0,00%	
8.1	Trần Quốc Phòng		Bố đẻ					0	0	
8.2	Trần Thị Phượng		Mẹ đẻ					0	0	
8.3	Trần Xuân Mão		Anh ruột					0	0	
8.4	Trần Thị Loan		Chị dâu					0	0	
8.5	Trần Thị Thơm		Chị ruột					0	0	
8.6	Đỗ Văn Diễm		Anh rể					0	0	
8.7	Đỗ Ngọc Thương		Bố vợ					0	0	
8.8	Nguyễn Thị Bình		Mẹ vợ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CCCD/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Nơi cấp CCCD/CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.9	Đỗ Thị Hương		Vợ					0	0	
8.10	Trần Anh Phương		Con					0	0	
8.11	Trần Minh Thư		Con					0	0	

PHỤ LỤC 03
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Minh Toàn	Người nội bộ - Kế toán trưởng	7.900	0,01%	0	0%	Bán cổ phiếu theo nhu cầu cá nhân <i>(Lưu ý: Không thuộc trường hợp phải CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC)</i>
2	Đỗ Thị Hương	Vợ của Ông Trần Minh Toàn - Kế toán trưởng	1.100	0%	0	0%	Bán cổ phiếu theo nhu cầu cá nhân <i>(Lưu ý: Không thuộc trường hợp phải CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC)</i>